

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: 308/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày 08 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG VĂN ĐẾN Về việc điều chỉnh Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An
Ngày 11/03/2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty Nông, Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ, về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ, về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Công văn số 1827/TTg-ĐMDN ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2018/TT-BLĐTBXH ngày 01/08/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn xây dựng phương án sử dụng lao động và chế độ chính sách của người lao động khi cổ phần hóa;



Xét đề nghị của Trường Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 26/TTr-BCĐCPH ngày 06 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Phương án cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An và thay thế Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An, với các nội dung như sau:

1. Tên công ty cổ phần:

Tên gọi đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

Tên giao dịch quốc tế: Thuan An Coffee Joint Stock Company

Tên viết tắt: Thuan An Coffee Co.,JSC

Địa chỉ: Thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

Số điện thoại: (0261) 3747053

2. Ngành nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Cà Phê Thuận An sẽ tiếp tục đăng ký các ngành nghề hoạt động kinh doanh như sau:

- Trồng, chế biến cà phê nhân xuất khẩu và các loại trái cây có năng suất cao.

- Mua, bán vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, giống cây trồng, giống vật nuôi) và cà phê;

- Kinh doanh mua, bán xăng dầu, chất bôi trơn động cơ;

- Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp (mua, bán nông sản, hàng hóa, dịch vụ rửa xe, đỗ xe, ăn uống,...).

3. Vốn điều lệ:

3.1. Vốn điều lệ: 16.136.900.000 đồng (bằng với giá trị sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 30/6/2018);

3.2. Mệnh giá một cổ phần là: 10.000 đồng;

3.3. Số lượng cổ phần: 1.613.690 cổ phần;

3.4. Giá khởi điểm bán đấu giá là: 25.600 đồng/cổ phần.

4. Cơ cấu vốn điều lệ:

4.1. Cổ phần người lao động đăng ký mua theo giá ưu đãi:

- Số cổ phần với giá ưu đãi được người lao động đã đăng ký mua (gồm 72 người lao động) theo số năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước là: 119.300 cổ phần, chiếm 7,39% vốn điều lệ.

- Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động: 6.000 đồng/cổ phần (bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

- Phương thức bán: Bán trực tiếp cho người lao động.

- Điều kiện chuyển nhượng cổ phần: Không được chuyển nhượng cổ phần trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần theo giá ưu đãi.

4.2. Cổ phần người lao động nhận khoán đăng ký mua theo giá ưu đãi:

- Số cổ phần với giá ưu đãi được người lao động nhận khoán đã đăng ký mua (gồm 79 người) theo số năm nhận khoán trong hợp đồng đã ký với Công ty là: 63.400 cổ phần, chiếm 3,93% vốn điều lệ.

- Giá bán cổ phần cho người lao động nhận khoán: 6.000 đồng/cổ phần (bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

- Phương thức bán: Bán trực tiếp cho lao động nhận khoán.

- Điều kiện chuyển nhượng cổ phần: Không được chuyển nhượng cổ phần trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần theo giá ưu đãi.

4.3. Cổ phần người lao động đăng ký mua theo năm cam kết làm việc lâu dài cho Công ty:

- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua thêm theo năm cam kết làm việc lâu dài là 6.800 cổ phần, chiếm 0,42% vốn điều lệ (200 cổ phần/năm và không quá 2.000 cổ phần/người, gồm 9 người).

- Công ty không có người lao động là chuyên gia giỏi đăng ký mua thêm theo năm cam kết làm việc lâu dài (500 cổ phần/năm).

- Giá bán cổ phần cho người lao động đăng ký mua thêm: 25.600 đồng/cổ phần (bằng với giá khởi điểm bán đầu giá được phê duyệt).

- Phương thức bán: Bán trực tiếp cho người lao động theo năm cam kết làm việc.

Điều kiện chuyển nhượng cổ phần: Không được chuyển nhượng cổ phần trong thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ phần (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu).

4.4. Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài (IPO):

- Số lượng cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài: 1.343.505 cổ phần, chiếm 83,26% vốn điều lệ.

- Giá khởi điểm bán đấu giá: 25.600 đồng/cổ phần.

- Đối tượng tham gia đấu giá: Tất cả các nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

- Phương thức bán đấu giá: Bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

4.5. Tổng số cổ phần nhà nước nắm giữ: 80.685 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ.

5. Phương án sắp xếp lao động:

- Tổng số lao động có đến thời điểm cổ phần hóa: 72 người.

- Tổng số lao động chuyển sang công ty cổ phần: 67 người.

- Cụ thể số người lao động nghỉ:

+ Tổng số lao động không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng là 03 người, với tổng kinh phí thực hiện chi trả là 495.212.500 đồng (theo phương án sử dụng lao động).

+ Số lao động còn lại (02 người) nghỉ theo chế độ quy định của nhà nước.

6. Địa điểm tổ chức thực hiện bán:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84-24) 3934 7818.

7. Chi phí cổ phần hóa: Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ và Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 09/07/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An.

Giám đốc (hoặc Tổng Giám đốc) doanh nghiệp cổ phần hóa quyết định mức chi cụ thể theo các nội dung đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Các khoản chi phí cổ phần hóa phải đảm bảo có đầy đủ chứng từ hợp lý, hợp lệ, tiết kiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý nội dung do đơn vị tham mưu và có trách nhiệm chỉ đạo Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An tiến hành bán cổ phần theo quy định; thẩm tra và trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hoá theo quy định.

Giám đốc Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An có trách nhiệm điều hành, quản lý công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ tài sản, tiền vốn, lao động... cho công ty cổ phần và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Ban Đối mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Chỉ đạo cổ phần hoá doanh nghiệp tỉnh; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NN, KTKH(Hg).

CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH
Số 12, tháng 3, năm 2019.



Nguyễn Bôn



Nguyễn Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1720/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 31 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An

CÔNG VĂN ĐẾN

Ngày 05/11/2018

Căn cứ Luật

Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ, quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ, hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Công văn số 1827/TTg-ĐMDN ngày 14/10/2015 của Thủ Tướng Chính phủ, về Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính, hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính, hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Căn cứ Thông tư số 07/2018/TT-BLĐTBXH ngày 01/08/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn xây dựng phương án sử dụng lao động và chế độ chính sách của người lao động khi cổ phần hóa;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa tại Tờ trình số 178/TTr-BCĐCPH ngày 17 tháng 10 năm 2018 về việc đề nghị phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An,



(Handwritten signature)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An với các nội dung như sau:

1. Tên công ty cổ phần:

Tên gọi đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

Tên giao dịch quốc tế: Thuan An Coffee Joint Stock Company

Tên viết tắt: Thuan An Coffee Co.,JSC

Địa chỉ: Thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

Số điện thoại: (0261) 3747053

2. Ngành nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Cà Phê Thuận An sẽ tiếp tục đăng ký các ngành nghề hoạt động kinh doanh như sau:

- Trồng, chế biến cà phê nhân xuất khẩu và các loại trái cây có năng suất, chất lượng cao;

- Mua, bán vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, giống cây trồng, giống vật nuôi) và cà phê;

- Kinh doanh mua, bán xăng dầu, chất bôi trơn động cơ;

- Kinh doanh dịch vụ tổng hợp (mua, bán nông sản, hàng hóa, dịch vụ rửa xe, đỗ xe, ăn uống...).

3. Vốn điều lệ:

a) Vốn điều lệ: 15.772.400.000 đồng (bằng với giá trị sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/5/2018);

b) Mệnh giá một cổ phần là: 10.000 đồng;

c) Số lượng cổ phần: 1.577.240 cổ phần;

d) Giá khởi điểm bán đấu giá: 23.000 đồng/cổ phần.

4. Cơ cấu vốn điều lệ:

4.1. Cổ phần người lao động đăng ký mua theo giá ưu đãi:

- Số cổ phần với giá ưu đãi được người lao động đã đăng ký mua (gồm 71 người lao động) theo số năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước là: 117.900 cổ phần, chiếm 7,48% vốn điều lệ.

Giá bán cổ phần cho người lao động: 6.000 đồng/cổ phần (bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

- Phương thức bán: Bán trực tiếp cho người lao động.

- Điều kiện chuyển nhượng cổ phần: Không được chuyển nhượng cổ phần trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần theo giá ưu đãi.

4.2. Cổ phần người lao động nhận khoán đăng ký mua theo giá ưu đãi:

- Số cổ phần với giá ưu đãi được người lao động nhận khoán đã đăng ký mua (gồm 78 người) theo số năm nhận khoán trong hợp đồng đã ký với Công ty là: 62.800 cổ phần, chiếm 3,98% vốn điều lệ.

- Giá bán cổ phần cho người lao động nhận khoán: 6.000 đồng/cổ phần (bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

- Phương thức bán: Bán trực tiếp cho lao động nhận khoán.

- Điều kiện chuyển nhượng cổ phần: Không được chuyển nhượng cổ phần trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần theo giá ưu đãi.

4.3. Cổ phần người lao động đăng ký mua theo năm cam kết làm việc lâu dài cho Công ty:

- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua thêm theo năm cam kết làm việc lâu dài là 6.200 cổ phần, chiếm 0,39% vốn điều lệ (200 cổ phần/năm và không quá 2.000 cổ phần/người, gồm 9 người).

- Công ty không có người lao động là chuyên gia giỏi đăng ký mua thêm theo năm cam kết làm việc lâu dài.

- Giá bán cổ phần cho người lao động đăng ký mua thêm: 23.000 đồng/cổ phần (bằng với giá khởi điểm bán đấu giá được phê duyệt).

- Phương thức bán: Bán trực tiếp cho người lao động theo năm cam kết làm việc.

- Điều kiện chuyển nhượng cổ phần: Không được chuyển nhượng cổ phần trong thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ phần (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu).

4.4. Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài (IPO):

- Số lượng cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài: 1.311.478 cổ phần, chiếm 83,15% vốn điều lệ.

- Giá khởi điểm bán đấu giá: 23.000 đồng/cổ phần.

- Đối tượng tham gia đấu giá: Tất cả các nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

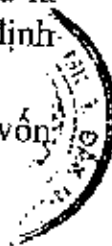
- Phương thức bán đấu giá: Bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

4.5. Tổng số cổ phần nhà nước nắm giữ: 78.862 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ.

5. Phương án sắp xếp lao động:

- Tổng số lao động có đến thời điểm cổ phần hoá: 72 người.

- Tổng số lao động chuyển sang công ty cổ phần: 69 người.



- Tổng số lao động không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng là 03 người, với tổng kinh phí thực hiện chi trả là 495.212.500 đồng (căn cứ Phương án sắp xếp lao động).

6. Địa điểm tổ chức thực hiện bán:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).
- Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84-24) 3934 7818.

7. Chi phí cổ phần hoá: Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ và Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 09/07/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An.

Tổng giám đốc (hoặc Giám đốc) doanh nghiệp cổ phần hóa quyết định mức chi cụ thể theo các nội dung đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Các khoản chi phí cổ phần hóa phải đảm bảo có đầy đủ chứng từ hợp lý, hợp lệ, tiết kiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý nội dung nêu tại Điều 1 và chỉ đạo Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An tiến hành bán cổ phần theo quy định, thẩm tra và trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hoá.

Giám đốc Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An có trách nhiệm điều hành, quản lý công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ tài sản, tiền vốn, lao động ... cho công ty cổ phần và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Chỉ đạo cổ phần hóa; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *av*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (láo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, KTKH.

CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số 150. Quyển số 2
Ngày 12 tháng 5 năm 2019



Trần Xuân Hải